

BÀI THỰC HÀNH SỐ 4

Phần 1: Thiết kế và thực thi CSDL

Câu 1: Tạo CSDL Flight_Information (t.41 giáo trình SQL SERVER 2000) với các tiêu chí sau:

- Tạo thư mục My Project trong ổ D
- Primary và log file đặt trong thư mục D:\My Project
- Primary file có kích cỡ 20MB, kích cỡ cực đại là 50MB, đơn vị tăng trưởng 10%
- Log file có kích cỡ 10MB, kích cỡ cực đại là 20MB, đơn vị tăng trưởng 1MB

Tạo bảng Flights (t.41 giáo trình SQL SERVER 2000), insert dữ liệu cho bảng đó).

Câu 2: Sử dụng T-SQL để:

Tạo CSDL THUCHANH có:

- a. File dữ liệu chính có kích thước 3MB, kích thước lớn nhất là 5 MB, mỗi lần mở rộng là 1MB.
File nhật ký có kích thước 2 MB, kích thước lớn nhất là 4MB, mỗi lần mở rộng 10%.
Các file được lưu trong thư mục D:\My Project
- b. Thay đổi kích thước của file .mdf thành 5 MB
- c. Hủy khả năng tăng trưởng của file .log
- d. Có thể giảm kích thước của tập tin trong CSDL bằng câu lệnh ALTER DATABASE MODIFY FILE không?
- e. Giảm kích thước của file .mdf xuống còn 4MB
- f. Thêm file .ndf có kích thước 10 MB vào CSDL THUCHANH
- g. Xóa file.ndf của CSDL THUCHANH
- h. Xóa CSDL THUCHANH

Câu 3: Sử dụng trình tiện ích Microsoft SQL Server Studio Management để làm lại những yêu cầu của câu 2.

Phần 2: Bảo mật và quản lý người dùng

Câu 1: Login Security

- a. Tạo một Windows login có tên là Thuc Hanh trong SQL Server. Connect với SQL Server bằng login này.
- b. Connect với SQL Server bằng Windows admin account. Tạo một SQL Server login có user name là 'chaunnq', password là '123456'. Connect với SQL Server bằng login 'chaunnq' này.

Câu 2: Database Security

- a. Nhận xét xem 'chaunnq' có truy cập được vào Flight_Information không?
- b. Trong CSDL Flight_Information, tạo user CHAU cho login 'chaunnq'. Gắn CHAU vào chaunnq. Nhận xét xem hiện tượng ở 2.a còn diễn ra không?
- c. Tạo một bảng mới trong Flight_Information. Hiện tượng gì xảy ra?

Câu 3: Permission Security

- a. Với tư cách là admin, tạo một role "teacher". Cấp quyền tạo bảng cho role đó trong CSDL Flight_Information. Gắn user CHAU vào role 'teacher'. Làm lại 2.c.
- b. Cấp quyền SELECT trên bảng Flights cho role 'teacher'
- c. Cấp quyền SELECT trên bảng Flights cho 'CHAU'
- d. Từ chối quyền SELECT trên bảng Flights cho CHAU. Viết lệnh để CHAU lấy dữ liệu từ bảng Flights. Giải thích hiện tượng xảy ra.
- e. Hủy quyền SELECT trên bảng Flights cho CHAU. Viết lệnh để CHAU lấy dữ liệu từ bảng Flights. Giải thích hiện tượng xảy ra.
- f. Tạo user student. Cấp quyền SELECT trên cột AirCode, Type của bảng Flights

.